TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25/10/2018
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Thảo;

2. Bà Nguyễn Phan Thùy Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 283/2018/TLST - HN ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2018/QĐXXST - HN ngày 24 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2018/QĐST - HN ngày 10/10/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm: 1983;

Nơi cư trú: Số nhà 249, tổ 01, khóm Châu L, phường Châu Ph, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Lê Long H, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Tổ 01, khóm Châu L, phường Châu P, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Chị A và anh H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/8/2018 và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy A trình bày:

Chị (Nguyễn Thị Thúy A) và anh Lê Long H tự tìm hiểu yêu thương nhau và đi đến hôn nhân vào năm 2005, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang ngày 07/9/2005. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điển sống, hiện nay không còn sống chung với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị A có yêu cầu ly hôn anh H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng sinh được 03 (ba) con chung tên:

Lê Long Trường Đ, sinh ngày 27/5/2006;

Lê Trường Bảo T, sinh ngày 18/3/2008;

Lê Kim V, sinh ngày 28/02/2013.

Tất cả 03 con chung hiện do chị A đang nuôi dạy.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập anh Lê Long H nhưng anh H không cung cấp ý kiến và không đến Tòa án tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh: Bà Nguyễn Thị Trang Đa – Trưởng Ban khóm Châu L, phường Châu P, thành phố Châu Đốc cung cấp: Anh Lê Long H và chị Nguyễn Thị Thúy A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 01, khóm Châu L, phường Châu P, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, anh H và chị A chung sống và sanh 03 con chung tên: Lê Long Trường Đ, sinh ngày 27/5/2006; Lê Trường Bảo T, sinh ngày 18/3/2008; Lê Kim V, sinh ngày 28/02/2013; Tất cả 03 con chung hiện do chị A đang nuôi dạy.

Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc tống đạt các văn bản tố tụng qua người thân là ông Nguyễn Văn Trí ký nhận qua trung gian các văn bản tố tụng của Tòa án: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo V/v thu thập tài liệu, chứng cứ; Thông báo số 54/TB- TA ngày 28/8/2018; Thông báo số 61/TB – TA ngày 11/9/2018; Thông báo số 62/TB – TA ngày 13/9/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử (và Quyết định hoãn phiên tòa), Sau khi anh Trần Quốc Tri ký nhận, anh H có bảng ý kiến đề ngày 27/8/2018 và ngày 13/9/2018 đến Tòa án với nội dung đồng ý thuận tình ly hôn và xin nuôi dạy 03 con chung, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung và việc chị A khi đi khỏi nhà có đem theo số tiền 300.000.000 đồng và 10 lượng vàng của Công ty TNHH Huệ Ng.

Tại phiên toà, anh H thống nhất lời khai của A về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân theo trình bày của Thúy A là thực tế; về con chung: Vợ chồng sanh 03 con chung tên: Lê Long Trường Đ, sinh ngày 27/5/2006; Lê Trường Bảo T, sinh ngày 18/3/2008; Lê Kim V, sinh ngày 28/02/2013; Tất cả 03 con chung hiện do A đang nuôi dạy; nay tình cảm vợ chồng không còn. Cả anh (H) và chị A thống nhất thuận tình ly hôn; về con chung chị A và anh H cùng có yêu

cầu nuôi dạy 03 con chung, cùng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung - nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Hội đồng xét xử công bố kết quả xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc do Ban khóm Châu L, phường Châu P, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang cung cấp.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về xét sử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông H tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình M, huyện Ch, tỉnh An Giang, nên được xem hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống bà A và ông H phát sinh mâu thuẫn do ông Hồ vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, tình cảm không còn nên bà A yêu cầu ly hôn với ông H. Xét thấy, hôn nhân của bà A, ông H lâm vào tình trạng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được và tại phiên tòa ông Hồ đồng ý thuận tình ly hôn, nên căn cừ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà A và ông H có 03 con chung tên: Lê Long Trường Đ, sinh ngày 27/5/2006; Lê Trường Bảo T, sinh ngày 18/3/2008; Lê Kim V, sinh ngày 28/02/2013; hiện do bà A đang nuôi dạy và theo nguyện vọng của các con muốn sống chung với mẹ. Do đó, để hạn chế sự ảnh hưởng của việc cha mẹ ly hôn và nhằm ổn định cuộc sống của các con, nên việc bà A yêu cầu tiếp tục được nuôi dạy con chung là chính đáng và có cơ sở; ngoài ra, tại phiên tòa bà A không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, Điều 82 Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bà A được tiếp tục nuôi dạy con chung, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung - nợ chung: Chị A và anh H tự thỏa thuận và không cầu giải quyết, nên không đề cập xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thúy A khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Long H. Đồng thời, anh H cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*:

Năm 2005, chị A và anh H đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang ngày 07/9/2005 công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Chứng cứ chị A đưa ra để yêu cầu ly hôn anh Lê Long H là cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh chị không còn sống chung với nhau. Tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, chị A xin ly hôn anh H.

Tại phiên tòa, anh Lê Long H khai nhận thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân; về con chung và tài sản chung (tự thỏa thuận) theo trình bày của Thúy A là đúng. Do anh và Thúy A không còn sống chung với nhau một năm, nên tình cảm vợ chồng không còn, anh thống nhất thuận tình ly hôn với Thúy A.

Khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ, chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề ngiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"; Xét thấy, chị A và anh H không còn sống chung thời gian dài là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị A và anh H thuận tình ly hôn là có căn cứ.

[Về con chung]:

Chị A và anh H khai, anh chị sống chung với nhau sanh 03 con chung tên: Lê Long Trường Đ, sinh ngày 27/5/2006; Lê Trường Bảo T, sinh ngày 18/3/2008; Lê Kim V, sinh ngày 28/02/2013. Tất cả 03 con chung hiện do chị A đang nuôi dạy.

Qua xác minh và được bà Ngô Thị Trang Đa (Trưởng ban khóm Châu L cung cấp):

A và H chung sống với nhau và sanh 03 con chung tên Lê Long Trường Đ, sinh ngày 27/5/2006; Lê Trường Bảo T, sinh ngày 18/3/2008; Lê Kim V, sinh ngày 28/02/2013; Tất cả 03 con chung hiện do chị A đang nuôi dạy.

Chị A có yêu cầu nuôi dạy 03 con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng mỗi tháng 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng/tháng/03 con chung; nay chị A, anh H cùng có yêu cầu nuôi dạy 03 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Biên bản lấy lời khai ngày 17/9/2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, hai cháu Trường Đ và Bảo T đều có nguyện vọng sống với mẹ (Thúy A). Cuộc sống hiện nay của các cháu đã ổn định, hai cháu Th và V không đồng ý sống với cha. Tránh xáo trộn, nghĩ nên giao 03 con chung cho chị A nuôi dạy, chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập đến giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Thúy A cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Lê Long H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[Về tài sản chung]:

Chị A và anh H khai tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến giải quyết.

[Về án phí]:

Chị Nguyễn Thị Thúy A tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Lê Long H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. *[Về quan hệ hôn nhân*]:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Lê Long H;

2. [*Về con chung*]:

Chị Nguyễn Thị Thúy A tiếp tục nuôi dạy cháu: Lê Long Trường Đ, sinh ngày 27/5/2006; Lê Trường Bảo T, sinh ngày 18/3/2008; Lê Kim V, sinh ngày 28/02/2013. Anh Lê Long H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Thúy A tiếp tục nuôi cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở Anh Lê Long H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. *[Về án phí sơ thẩm]*:

Chị Nguyễn Thị Thúy A tự nguyện chịu *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* theo biên lai số 0007495 ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; Chị A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

Anh Lê Long H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Nga